

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc.

Bản án số: 142/2019/HSST

Ngày 07/6/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hạnh

2. Bà Nguyễn Thị Tạc

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07/6/2019, Tại Hội trường A - Trụ sở Toà án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2019/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: ***Ngô Duy Tôn Thất Nguyên Kh***; Tên gọi khác: Kh Kh; Giới tính: Nam. Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1985, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký KTT: Số 322/5 Tr Ph, phường Th C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; Trình độ học vấn: 6/12; Tiền án: 05; Tiền sự: Không. Con ông: Ngô Huyền S (đã chết), con bà Tôn Nữ Thị H, sinh năm 1955, trú tại: Tổ dân phố 13, phường Kh X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 05 chị em; bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Sinh ra tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, được cha mẹ nuôi cho ăn học đến lớp 6/12, thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 02 tháng 8 năm 2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử Sơ thẩm về tội Hiếp dâm trẻ em, theo quy định tại khoản 4 Điều 112 Bộ luật Hình sự năm 1999, kết án 06 năm tù giam (tại Bản án số 245/HSST). Ngày 08 tháng 11 năm 2001 bị Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng, xét xử Phúc thẩm về tội Hiếp

dâm trẻ em, theo quy định tại khoản 4 Điều 112 Bộ luật Hình sự năm 1999, kết án 06 năm tù (tại Bản án số 647/2001/HSPT). Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung - Bộ Công an, đến ngày 25/01/2007 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 16 tháng 3 năm 2007 bị Toà án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử Sơ thẩm về tội Trốn khỏi nơi giam, theo quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật Hình sự năm 1999, kết án 01 năm tù (tại Bản án số 245/HSST). Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung - Bộ Công an, đến ngày 25/01/2008 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 08 tháng 12 năm 2008 bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử Sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, kết án 03 năm tù (tại Bản án số 392/2008/HSST). Ngày 04 tháng 3 năm 2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử Phúc thẩm về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, kết án 03 năm tù (tại Bản án số 52/2009/HSPT). Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung - Bộ Công an, đến ngày 03/6/2011 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 21 tháng 5 năm 2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử Sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, kết án 01 năm tù (tại Bản án số 150/2012/HSST). Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Đắk Tân – Bộ Công an, đến ngày 21/4/2013 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 01 tháng 4 năm 2014 bị Toà án nhân dân Quận 6 thành phố Hồ Chí Minh, xét xử Sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, kết án 03 năm 06 tháng tù (tại Bản án số 34/2014/HSST). Ngày 26 tháng 6 năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, xét xử Phúc thẩm về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, kết án 03 năm tù (tại Bản án số 423/2014/HSPT). Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Châu Bình - Bộ Công an, đến ngày 24/6/2016 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 26 tháng 12 năm 2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử Phúc thẩm về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, kết án 02 năm 06 tháng tù (tại Bản án số 473/2016/HSPT). Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung – Bộ Công an, đến ngày 15/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản. Ngày 11 tháng 4 năm 2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 05 tháng 4 năm 2019, cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Đinh Quý S; Sinh năm: 1989

Trú tại: Số 514 Lê Duẩn, phường Ea Tam, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngô Duy Tôn Thất Nguyên Kh là đối tượng đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng 13 giờ ngày 05/4/2019, Kh đi xe buýt từ trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột đến khu vực ngã 3 đường Y W – LD thì xuống xe, rồi đi bộ dọc theo đường LD hướng về phường Kh X, thành phố Buôn Ma Thuột. Khi đi đến tiệm điện thoại “Ép kính Smartphone”, do anh Đinh Quý S làm chủ, tại địa chỉ: 514 LD, phường E T, thành phố B. Kh đi vào trong tiệm để bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 222, màu đen, của Kh để lấy tiền tiêu xài. Tại đây, Kh quan sát thấy trong tiệm không có người trông coi, quản lý, trên mặt quầy phía trong vách ngăn bằng kính của phòng kỹ thuật có để 03 chiếc điện thoại di động, trong đó có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu vàng, nên Kh nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này để sử dụng. Sau đó, Kh lén lút trèo lên bàn thờ ông địa đặt sát vách ngăn bằng kính của phòng kỹ thuật, rồi bước một chân qua vách ngăn kính để vào bên trong quầy, để trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu vàng, thì bị anh Đinh Quý S phát hiện, truy hô cùng quần chúng nhân dân bắt giữ, giao cho Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7, màu vàng, màn hình cảm ứng, bị vỡ mặt kính màn hình; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 222, màu đen, số Sêri 1: 354880082514487, số Sêri 2: 354880082514495, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản, số: 71/KLĐG ngày 19 tháng 4 năm 2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu vàng, bị nứt vỡ kính màn hình, trị giá: 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu vàng, bị nứt vỡ kính màn hình, là tài sản của ông Trần Xuân H (sinh năm 1977, trú tại: 62 Ng A N, phường E T, thành phố B). Ngày 01/4/2019, ông H mang chiếc điện thoại đến tiệm điện thoại “Ép kính Smartphone” nhờ anh Đinh Quý S sửa chữa, thì bị Kh trộm cắp. Ông H đề nghị Cơ quan điều tra trả lại chiếc điện thoại trên cho anh S để tiếp tục sửa chữa. Ngày 18/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho anh S nhận quản lý. Sau khi nhận lại tài sản, anh S không có yêu cầu bồi thường gì thêm

Tại bản cáo trạng số 154/CT-VKS.TPBMT ngày 20/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Ngô Duy Tôn Thất Nguyên Kh về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã mô tả. Bị cáo khai vào khoảng 13

giờ ngày 05/4/2019 bị cáo vào tiệm điện thoại tại số 514 LD, phường E T, thành phố B để bán chiếc điện thoại Nokia. Khi vào không thấy có người trông coi, nhìn trong phòng kỹ thuật có 03 chiếc điện thoại, trong đó có chiếc điện thoại Samsung J7, màu vàng. Bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này nên đã lén lút trèo lên bàn thờ ông địa đặt sát vách ngăn bằng kính của phòng kỹ thuật, rồi bước một chân qua vách ngăn kính để vào bên trong quầy, trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu vàng, thì bị anh Đinh Quý S phát hiện, truy hô cùng quần chúng nhân dân bắt giữ.

Quá trình điều tra, người bị hại anh Đinh Quý S khai nhận đã nhận được tài sản mà bị cáo đã trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Đại diện viện kiểm sát viên nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Ngô Duy Tôn Thất Nguyên Kh về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Khoản 1, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Duy Tôn Thất Nguyên Kh từ 12 đến 15 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã giao trả chiếc điện thoại Samsung J7 màu vàng cho ông Đinh Quý S là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 222, màu đen, số Sêri 1: 354880082514487, số Sêri 2: 354880082514495, quá trình điều tra xác định là tài sản của Ngô Duy Tôn Thất Nguyên Kh, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Kh nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an Tp. Buôn Ma Thuột. Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có đơn thư khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận vào khoảng 13 giờ ngày 05/4/2019 bị cáo đã có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại Samsung J7, màu vàng của anh Đinh Quý S, trị giá 1.500.000đ. Mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt dưới 2.000.000đ, tuy nhiên do bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 BLHS quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đ đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a)

b). Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.”

Xét tính chất vụ án do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là nguy hiểm cho xã hội. Để có tiền tiêu xài và lợi dụng thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của các chủ sở hữu. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác đồng thời xâm hại đến an ninh trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt đời sống của nhân dân địa phương.

Xét về nhân thân, bị cáo là những người có nhân thân xấu, đã bị xét xử nhiều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản. Cụ thể: Ngày 08 tháng 11 năm 2001 bị Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng, xét xử Phúc thẩm về tội Hiếp dâm trẻ em, theo quy định tại khoản 4 Điều 112 Bộ luật Hình sự năm 1999, kết án 06 năm tù (tại Bản án số 647/2001/HSPT). Ngày 16 tháng 3 năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử Sơ thẩm về tội Trốn khỏi nơi giam, theo quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật Hình sự năm 1999, kết án 01 năm tù (tại Bản án số 245/HSST). Ngày 04 tháng 3 năm 2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử Phúc thẩm về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, kết án 03 năm tù (tại Bản án số 52/2009/HSPT). Ngày 21 tháng 5 năm 2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử Sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, kết án 01 năm tù (tại Bản án số 150/2012/HSST). Ngày 26 tháng 6 năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, xét xử Phúc thẩm về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, kết án 03 năm tù (tại Bản án số 423/2014/HSPT). Ngày 26 tháng 12 năm 2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử Phúc thẩm về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều

138 Bộ luật hình sự năm 1999, kết án 02 năm 06 tháng tù (tại Bản án số 473/2016/HSPT).

Đáng lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù thì bị cáo phải lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân, làm ăn chân chính nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt được một thời gian bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe giáo dục bị cáo cũng như để phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo hành khẩn về hành vi phạm tội của mình, tài sản chiếm đoạt giá trị không lớn. Vì vậy, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] **Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã giao trả chiếc điện thoại Samsung J7 màu vàng cho ông Đinh Quý S là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 222, màu đen, số Sêri 1: 354880082514487, số Sêri 2: 354880082514495, quá trình điều tra xác định là tài sản của Ngô Duy Tôn Thất Nguyên Kh, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Kh nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo **Ngô Duy Tôn Thất Nguyên Kh** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Duy Tôn Thất Nguyên Kh** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/4/2019.

2. **Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã giao trả chiếc điện thoại Samsung J7 màu vàng cho ông Đinh Quý S là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 222, màu đen, số Sêri 1: 354880082514487, số Sêri 2: 354880082514495, quá trình điều tra xác định là tài sản của Ngô Duy Tôn Thất Nguyên Kh, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Kh nhưng để đảm bảo công tác thi hành án. *(Đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản ngày 20/5/2019 giữa Công an Tp. Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án Tp. Buôn ma Thuột)*

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí của Tòa án: Bị cáo Ngô Duy Tôn Thất Nguyên Kh phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TANDTC
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. BMT;
- Chánh án TAND Tp. BMT;
- Bị cáo; Bị hại;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Tú